CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

- Dự án: Kiện toàn hệ thống Busway hạ thế Chung cư Saigonres Plaza (Block B) và Chung cư Gia Phát (Cao ốc Thăng Long);

- Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT xây dựng dự án: Kiện toàn hệ thống Busway hạ thế Chung cư Saigonres Plaza (Block B) và Chung cư Gia Phát (Cao ốc Thăng Long).

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Gia Định.

- Nguồn vốn: ĐTXD.

- Giá gói thầu (sau thuế, Thuế GTGT là 8%): 154.584.986 đồng.

Trong đó:

Stt	Tên hạng mục công trình	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT 8%	Giá trị sau thuế
1	Chi phí khảo sát	974.185	77.935	1.052.120
2	Chi phí lập BCKTKT	142.160.061	11.372.805	153.532.866
	Tổng cộng	**143.134.246**	**11.450.740**	**154.584.986**

- Địa điểm: Block B tòa nhà Chung cư Saigonres Plaza (địa chỉ 188 Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, TP.HCM) và Chung cư Gia Phát (Cao Ốc Thăng Long - địa chỉ 117-117A Lê Đức Thọ, phường Gò Vấp, TP.HCM).

- Loại và cấp công trình: Công trình năng lượng, cấp IV.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

- Quy mô dự án:

A. Phần điện: Thay hệ thống busway

Stt	Tên vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng
I	**CAO ỐC THĂNG LONG: Busway nhôm 1000A 3P4W (100%N) + 50%E:**		
1	Flange End (Bộ kết nối tủ điện) dài 0,3m	Hộp	1
2	Flatwise Elbow a (thanh co dọc) dài 0,35x0,438m	Thanh	1
3	Edgewise Elbow (IE) (thanh co ngang) dài 0,31x0,31m	Thanh	2
4	Edgewise Elbow (IE) (thanh co ngang) dài 0,31x0,47m	Thanh	1
5	Flatwise Elbow a (thanh co dọc) dài 0,78x0,964m	Thanh	1
6	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 0,95m	Thanh	1
7	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 1,056m	Thanh	1
8	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 1,5m	Thanh	10
9	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 1,809m	Thanh	1
10	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 2,0m	Thanh	1

Stt	Tên vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng
11	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 2,4m	Thanh	1
12	Feeder Busduct (Thanh dẫn không có lỗ mở) dài 3m	Thanh	7
13	Plug in Busduct (Thanh dẫn có lỗ mở) dài 1,8m	Thanh	11
14	End cover (Nắp chụp cuối)	Bộ	1
15	Horizontal Clips (Kẹp cố định trục ngang)	Cái	20
16	Fixed Support (Giá đỡ cố định trục đứng)	Cái	1
17	Vertical Spring Hanger (Giá đỡ lò xo trục đứng)	Cái	15
18	Tap-off Unit with MCCB 100A, 3P (Hộp lấy điện)	Bộ	11
II	**CHUNG CƯ SAIGONRES PLAZA BLOCK B: Busway nhôm 1600A 3P4W (100%N) + 50%E:**		
1	Flange End c/w Flatwise Elbow b (kết nối tủ điện + co dọc) dài 0,25x0,38m	thanh	1
2	Feeder Busduct (thanh dẫn không có lỗ mở) dài 2,5m	thanh	1
3	Feeder Busduct (thanh dẫn không có lỗ mở) dài 1,4m	thanh	1
4	Feeder Busduct (thanh dẫn không có lỗ mở) dài 1,3m	thanh	19
5	Flatwise Elbow (co dọc) dài 0,5x1,3m	thanh	1
6	Plug-in Busduct (thanh dẫn có lỗ mở) dài 1,8m	thanh	20
7	End Cover (Nắp chụp cuối)	bộ	1
8	Horizontal Clips (kẹp cố định trục ngang)	cái	4
9	Fixed Support (Giá đỡ cố định trục đứng)	cái	1
10	Vertical Spring Hanger (giá đỡ trục đứng có lò xo)	cái	22
11	Tap-off Unit with MCCB 100A, 3P (Hộp lấy điện)	bộ	2
12	Tap-off Unit with MCCB 200A, 3P (Hộp lấy điện)	bộ	19

B. Phần thử nghiệm đấu nối vật liệu:

STT	Mã hiệu	Tên công việc	Đơn vị	Số lượng
1	EB.60010	Thí nghiệm thanh cái điện áp ≤ 35kV	Phân đoạn	2

C. Phần thu hồi:

Stt	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Khối lượng
I	**CAO ỐC THĂNG LONG: Busway nhôm 1000A 3P4W (100%N) + 50%E:**		
1	Flange End (Bộ kết nối tủ điện) dài 0,3m	Hộp	1,00
2	Flatwise Elbow a (thanh co dọc) dài 0,35x0,438m	Thanh	1,00
3	Edgewise Elbow (IE) (thanh co ngang) dài 0,31x0,31m	Thanh	2,00
4	Edgewise Elbow (IE) (thanh co ngang) dài 0,31x0,47m	Thanh	1,00
5	Flatwise Elbow a (thanh co dọc) dài 0,78x0,964m	Thanh	1,00
6	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 0,95m	Thanh	1,00
7	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 1,056m	Thanh	1,00
8	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 1,5m	Thanh	10,00
9	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 1,809m	Thanh	1,00

Stt	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Khối lượng
10	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 2,0m	Thanh	1,00
11	Feeder Busduct (thanh dẫn không lỗ mở) dài 2,4m	Thanh	1,00
12	Feeder Busduct (Thanh dẫn không có lỗ mở) dài 3m	Thanh	7,00
13	Plug in Busduct (Thanh dẫn có lỗ mở) dài 1,8m	Thanh	11,00
14	End cover (Nắp chụp cuối)	Bộ	1,00
15	Horizontal Clips (Kẹp cố định trục ngang)	Cái	20,00
16	Fixed Support (Giá đỡ cố định trục đứng)	Cái	1,00
17	Vertical Spring Hanger (Giá đỡ lò xo trục đứng)	Cái	15,00
18	Tap-off Unit with MCCB 100A, 3P (Hộp lấy điện)	Bộ	11,00
II	**CHUNG CƯ SAIGONRES PLAZA BLOCK B: Busway nhôm 1600A 3P4W (100%N) + 50%E:**		
1	Flange End c/w Flatwise Elbow b (kết nối tủ điện + co dọc) dài 0,25x0,38m	thanh	1
2	Feeder Busduct (thanh dẫn không có lỗ mở) dài 2,5m	thanh	1
3	Feeder Busduct (thanh dẫn không có lỗ mở) dài 1,4m	thanh	1
4	Feeder Busduct (thanh dẫn không có lỗ mở) dài 1,3m	thanh	19
5	Flatwise Elbow (co dọc) dài 0,5x1,3m	thanh	1
6	Plug-in Busduct (thanh dẫn có lỗ mở) dài 1,8m	thanh	20
7	End Cover (Nắp chụp cuối)	bộ	1
8	Horizontal Clips (kẹp cố định trục ngang)	cái	4
9	Fixed Support (Giá đỡ cố định trục đứng)	cái	1
10	Vertical Spring Hanger (giá đỡ trục đứng có lò xo)	cái	22
11	Tap-off Unit with MCCB 100A, 3P (Hộp lấy điện)	bộ	2
12	Tap-off Unit with MCCB 200A, 3P (Hộp lấy điện)	bộ	19

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Công ty Điện lực Gia Định tuyển chọn Nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT xây dựng dự án: Kiện toàn hệ thống Busway hạ thế Chung cư Saigonres Plaza (Block B) và Chung cư Gia Phát (Cao ốc Thăng Long), và thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc, nguồn vốn, chủ đầu tư, tiến độ thực hiện:

- Nội dung, khối lượng công việc gồm các công việc chủ yếu sau:

+ Khảo sát thực địa để lập thiết kế theo quy định về công tác khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế các công trình điện (Quyết định 5788/QĐ-EVNHCMC ngày 04/11/2025) và các quy định theo pháp luật hiện hành.

+ Thiết kế xây dựng công trình theo quy định Điều 78 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; Điều 79 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân

phối cấp điện áp đến 35 kV (Quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025, Quyết định 5788/QĐ-EVNHCMC ngày 04/11/2025), và các quy định theo pháp luật hiện hành.

+ Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Nhà thầu phải đăng ký sim CA để thực hiện công tác trình/duyệt, trình thẩm tra, thẩm định trên module thẩm tra/ thẩm định của chương trình IMIS.

+ Nhà thầu có trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP: Thời gian từ ngày khởi công công trình đến khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Nguồn vốn: ĐTXD.

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Gia Định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày (không gồm ngày Tết, Lễ và ngày các cơ quan nhà nước thỏa thuận).

- Tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu: trong quá trình thương thảo hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ cùng phân tích kỹ lưỡng để xây dựng và thống nhất tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

2.1. Đối với công tác dự thầu:

- Nhà thầu chào giá chi tiết từng hạng mục:

+ Chi phí khảo sát

+ Chi phí lập BCKTKT

2.2. Đối với công tác khảo sát, lập BCKTKT:

Nhà thầu phải căn cứ Nhiệm vụ thiết kế do Chủ đầu tư xác định và các nội dung nêu trong Điều khoản tham chiếu, nêu trong HSMT này để tiến hành thực hiện công việc tư vấn sao cho đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ đúng quy trình, quy định hiện hành.

Nhà thầu thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Lập, trình duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát & phương án kỹ thuật khảo sát, dự toán chi phí khảo sát (mỗi loại hồ sơ 08 bộ/dự án).

- Khảo sát phục vụ lập thiết kế, lập BCKTKT xây dựng công trình. Nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm khảo sát, cập nhật đầy đủ các thông tin, số liệu theo yêu cầu (phải thể hiện đầy đủ thông tin trên bản vẽ mặt bằng, mặt cắt) trong phạm vi dự án, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ thiết kế xây dựng công trình, tham vấn cộng đồng, xin phép thi công, không trở ngại trong công tác thi công sau này. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi sản phẩm tư vấn gặp trở ngại trong quá trình thi công do lỗi nhà thầu chưa khảo sát, phân tích kỹ các số liệu về địa chất (nếu

có), địa hình, các khó khăn, trở ngại, chưa cập nhật đầy đủ hệ thống công trình ngầm (nếu có) hoặc công trình khác có liên quan trong phạm vi dự án.

- Lập, trình Chủ đầu tư thống nhất phương án thiết kế, bố trí vị trí lắp thiết bị, ... (Nhà thầu tư vấn phải khảo sát, đề xuất nhiều phương án để lựa chọn được phương án tối ưu nhất).

- Tham vấn cộng đồng, đề xuất phương án thiết kế, bố trí vị trí lắp thiết bị, … phải thực hiện trong giai đoạn khảo sát. Ngay sau khi thống nhất phương án thiết kế với Chủ đầu tư, vị trí lắp đặt thiết bị, … của công trình với các cơ quan thẩm quyền nhà nước và các cơ quan liên quan theo đúng quy định trước khi trình lập, trình duyệt Báo cáo kết quả khảo sát và BCKTKT. Bản vẽ phương án thiết kế, bố trí vị trí lắp thiết bị gồm đầy đủ bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, số lượng theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nhưng tối thiểu phải 05 bộ/dự án (nếu có).

- Chuẩn bị đầy đủ thông tin, dữ liệu, file máy chiếu phục vụ tham vấn cộng đồng; phối hợp trình bày phương án thiết kế trong quá trình tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyến.

- Lập, trình Nhiệm vụ thiết kế (08 bộ).
- Lập, trình Nhiệm vụ khảo sát & phương án khảo sát (08 bộ).
- Lập, trình chủ đầu tư Báo cáo kết quả khảo sát (08 bộ).
- Lập, trình duyệt BCKTKT xây dựng công trình. Biên chế hồ sơ gồm:

+ Thuyết minh BCKTKT xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành;

+ TKBVTC và dự toán xây dựng (gồm: thuyết minh thiết kế (bao gồm: cơ sở pháp lý; mô tả hiện trạng; quy mô, công nghệ, các thông số kỹ thuật và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu; tên công trình, hạng mục công trình, loại, cấp công trình, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất; Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình; chỉ dẫn kỹ thuật; các giải pháp thiết kế chính); biện pháp thi công; kế hoạch tiến độ thi công (bao gồm bố trí nhân lực, máy móc thi công, số lần cắt điện thi công), xác định cụ thể các vị trí thi công live-line (nếu có); quy trình bảo trì công trình; các bảng tính toán lựa chọn VTTB, tính toán tiếp địa, tính toán thiết kế bảo vệ, mô tả phương thức vận hành, các bảng phân tích, tổng hợp khối lượng; các bản vẽ mặt cắt, mặt bằng (trong đó, bản vẽ mặt bằng phải thực hiện theo hệ quy chiếu và tọa độ Quốc gia VN2000),... theo đúng quy định.

Lưu ý: nhà thầu tư vấn phải tham khảo, cập nhật, áp dụng các tiêu chuẩn VTTB, thiết kế, thi công hiện hành của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM/EVN và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan. Xác định cụ thể các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.

+ Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán (gồm: thuyết minh, các bảng biểu tính toán dự toán/tổng mức đầu tư, bảng biểu phân tích tính toán hiệu quả đầu tư, phụ lục đính kèm các cơ sở tham khảo đơn giá, định mức, …).

- Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ phục vụ góp ý, trình thẩm tra/thẩm định, phê duyệt thủ tục khảo sát, phương án tuyến, nhiệm vụ thiết kế, báo cáo kết quả khảo sát, BCKTKT, thiết kế - dự toán theo đúng quy định và theo dõi, tham dự họp

góp ý, giải trình, hiệu chỉnh khi có yêu cầu. Số lượng hồ sơ tối thiểu gửi Chủ đầu tư để tổ chức góp ý, trình kiểm tra, trình thẩm tra/thẩm định là 06 bộ/dự án.

- Hoàn thiện hồ sơ BCKTKT xây dựng công trình theo quyết định phê duyệt và chuyển cho Chủ đầu tư (08 bộ/dự án & chuyển file qua email).

- Tham gia nghiệm thu hoàn thành sản phẩm tư vấn.

- Lập hồ sơ đề nghị nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

- Thực hiện giám sát tác giả và báo cáo giám sát tác giả theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra hiện trường, xử lý, sửa đổi thiết kế, dự toán kịp thời khi có yêu cầu.

- Tham gia nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, đưa vào sử dụng.

- Giải trình, hiệu chỉnh kịp thời hồ sơ nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, dự toán chi phí khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát, hồ sơ trình thẩm tra thiết kế tại cơ quan thẩm quyền, hồ sơ BCKTKT, …

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời tiến độ thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi sản phẩm tư vấn gặp trở ngại trong quá trình thi công hoặc có vấn đề về chất lượng (khi đã thi công đúng thiết kế) do lỗi nhà thầu tư vấn chưa khảo sát, phân tích kỹ các số liệu về địa chất (nếu có), địa hình, các khó khăn, trở ngại; chưa cập nhật đầy đủ hệ thống công trình ngầm (nếu có) hoặc công trình khác có liên quan trong phạm vi dự án; số liệu tính toán thiết kế không chính xác, ...

2.3. Đối với công tác lập BCKTKT – Dự toán công trình:

STT	Thành phần công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá thành phần công việc					Chi phí trực tiếp	Chi phí gián tiếp	Thu nhập chịu thuế tính trước	Thành tiền thành phần công việc trước thuế	Thành tiền thành phần công việc sau thuế
				Thiết bị	Vật liệu chính	Vật liệu phụ (VLp)	NC	MTC	T=TB+VL +NC+MTC	C = 65%xNC	TL = 6%x(T+C)	G_{XDTT} = T+C+TL	
	Hạng mục hạ thế nổi												
	A. Lắp thiết bị												
1	Thiết bị A	Hộp											
2	Thiết bị B	Th.phần											
3	.....	Cái											
	B. Lắp vật liệu												
1	Vật liệu A	Bộ											
2	Vật liệu B	Cái											
3	.....	Tấn											

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Định kỳ 02 tuần/lần hoặc đột xuất (nếu có theo yêu cầu), nhà thầu tư vấn phải báo cáo tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong *mục 2 - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thuộc chương III của E-HSMT*. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thực hiện giám sát khảo sát theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

- Kiểm tra, ký đóng dấu kịp thời (trong vòng 03 ngày) các hồ sơ liên quan đến thỏa thuận hướng tuyến, vị trí lắp thiết bị, gửi cơ quan thẩm quyền Nhà nước thẩm tra thiết kế, kế hoạch bảo vệ môi trường, ...

- Góp ý bằng văn bản, thực hiện thẩm định, phê duyệt các hồ sơ liên quan (nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, BCKTKT, ...) theo đúng quy định.

- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định.

VI. Quy định cụ thể về phạt vi phạm hợp đồng:

Theo hướng dẫn tại quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/9/2025. Đối với hợp đồng tư vấn xây dựng (khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế, dự toán, tư vấn thẩm tra, tư vấn lập hồ sơ thầu, hồ sơ môi trường):

1. Phạt do vi phạm hợp đồng:

a) Nguyên tắc:

Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,..; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau:

- Vi phạm trong công tác khảo sát:

+ Vi phạm trong thu thập, tính toán các số liệu về khí tượng - thủy văn.

+ Vi phạm trong công tác khảo sát địa hình (đo đạc, xây dựng các mốc địa hình, các bản đồ địa hình, các mặt cắt địa hình,...).

+ Vi phạm trong công tác khảo sát địa chất (bản đồ địa chất công trình, công tác địa vật lý, công tác khoan/ đào địa chất, công tác bảo quản nõn khoan, ...).

+ Vi phạm trong việc điều tra, khảo sát, thống kê, xác định khối lượng các ảnh hưởng, tác động bởi Dự án/ công trình... (diện tích chiếm đất, khối lượng bồi thường, di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng, ... các số liệu, tài liệu liên quan đến xác lập báo cáo ĐTM, ...).

+ Vi phạm trong công tác phân tích, đánh giá kết quả và xác lập các chỉ tiêu khảo sát về khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất (chỉ tiêu cơ lý đất đá, phân lớp địa chất công trình, động đất, kiến tạo, ...).

+ Vi phạm trong công tác cập nhật hạ tầng ngầm.

+ Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Vi phạm trong công tác thiết kế:

+ Vi phạm trong việc áp dụng các tiêu chuẩn thiết kế, phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió,...) đối với hạng mục/ công trình,....

+ Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án.

+ Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình, ... trong các trường hợp tính toán.

+ Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ,....

+ Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ.

+ Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình.

+ Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình.

+ Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót,…

+ Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.

- Vi phạm trong công tác lập, thẩm tra chi phí:

+ Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ.

+ Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan,…).

+ Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.

+ Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.

+ Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD…).

+ Xác định TMĐT/DTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn ± 10 % so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

- Các nội dung vi phạm khác:

+ Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế, hồ sơ mời thầu bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh (Sở Công Thương TP.HCM, Sở Xây dựng TP.HCM, Tổng công ty Điện lực TP.HCM, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam trả hồ sơ yêu cầu hiệu chỉnh, các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị Chủ đầu tư làm rõ).

+ Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống, …).

+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

+ Đối với các vi phạm khác:

* Vi phạm quá trình phối hợp: Chủ đầu tư sẽ gửi thư mời trước ít nhất 03 ngày, nếu nhà thầu không tham dự họp hoặc không cử đúng thành phần tham dự hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần, chức danh phân công theo hợp đồng khi làm việc với các bên liên quan về các nội dung chuyên môn thì Chủ đầu tư sẽ xem xét nhắc nhở (lần đầu) và xem xét, xử phạt.

b) Mức phạt:

- Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ *(trong giai đoạn thiết kế và sửa đổi thiết kế)* được tính = tối đa 12 % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm)*, tỷ lệ phạt 0,2%/ngày chậm, mức phạt tối đa đến 12% sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng).*

- Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 %; Tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Giá trị phạt do vi phạm khác: mức phạt như sau:

+ Giai đoạn khảo sát, thỏa thuận tuyến, thiết kế và lập dự toán, nhà thầu vi phạm Chủ đầu tư phạt trên giá trị cho từng hạng mục, xử phạt 1%/lần, mức phạt tối đa đến 12%.

+ Giai đoạn triển khai thi công (kể từ ngày khởi công đến ngày công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng), nhà thầu thiết kế vi phạm Chủ đầu tư phạt trên giá trị 10% thiết kế còn lại, xử phạt 1%/lần.

- Tổng mức phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm; mức phạt tối đa đến 12% sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Phần hợp đồng bị vi phạm được quy định như sau: trong giai đoạn lập BCKTKT, tính theo phần khảo sát, phần lập BCKTKT; trong giai đoạn thi công tính theo 10% giá trị thiết kế còn lại.

2. Bồi thường hợp đồng đối với nhà thầu

Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở điểm b mục 1, nhà thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của nhà thầu theo các nội dung quy định tại điểm a mục 1 (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do nhà thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị

hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,… do đơn vị thiết kế gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,…) (trường hợp nhà thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này).

(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.